

Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 09 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ a, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ a, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở: số a đường T, phường P, Quận H, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị N; chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền bà Dương Thị H; chức vụ: Trưởng Ban xử lý nợ và Tài sản bảo đảm Khu vực miền Trung của Ngân hàng TMCP Đ (Theo giấy ủy quyền số 1565/2014/UQ-SeABank ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ)

Bà Dương Thị H ủy quyền cho ông Dương Văn Đ, chức vụ: Chuyên viên XLN miền Trung Ngân hàng TMCP Đ (Theo giấy ủy quyền số 14255/2017/UQ-SeABank ngày 24/11/2017)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Tấn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Tấn Ph thuận tình ly hôn.

b. Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Ngọc L nhận nuôi dưỡng con Nguyễn Linh N, sinh ngày 19/10/2011; ông Nguyễn Tấn Ph nhận nuôi dưỡng

con Nguyễn Thị Linh Nh, sinh ngày 19/01/2009, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Hiện nay cháu Nguyễn Thị Linh Nh đang ở với bà L, cháu Nguyễn Thị Linh Nh tiếp tục ở với bà L cho đến tháng 9/2019 cháu Nh sẽ về sống với ông Ph.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

c. Về quan hệ tài sản chung:

- Ông Nguyễn Tấn Ph nhận sở hữu, sử dụng một ngôi nhà kết cấu móng đá bê tông, trụ, khung, dầm, sàn bê tông cốt thép, nền gạch men, tường xây gạch trát vữa mattit sơn vôi, mái đúc bê tông cốt thép, hệ thống điện đi âm tường, nước thủy cục, số tầng 02 + lững, diện tích xây dựng 85m², diện tích sử dụng 198,5m², gắn liền với thửa đất số 13, tờ bản đồ số B2.32, diện tích đất 100m² theo giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 048898 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/01/2013, tọa lạc tại tổ a, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng trị giá 1.480.713.300 đồng.

Lô đất có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp công thoát nước, cạnh dài 5m
- + Hướng Tây giáp đường Nguyễn L rộng 5,5m, cạnh dài 5m
- + Hướng Nam giáp lô đất số 12-B2.32, cạnh dài 20m
- + Hướng Bắc giáp lô đất số 14-B2.32, cạnh dài 20m

- Ông Nguyễn Tấn Ph có nghĩa vụ thôi lại cho bà Hồ Thị Ngọc L số tiền chia tài sản chung là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*), đã giao nhận xong.

- Ông Ph có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d. Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Ph nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 238.227.124 đồng (Trong đó nợ gốc là 236.273.926 đồng, lãi trong hạn là 1.953.198 đồng tính đến ngày 29/01/2018), trả dần số tiền gốc và lãi từ ngày 05/2/2018 đến ngày 05/01/2023 theo lịch trả nợ đính kèm.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn Ph vi phạm nghĩa vụ trả tiền một trong các đợt đến hạn phải trả thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả và tài sản thế chấp sau đây được xử lý theo Điều 229 Bộ luật Dân sự: Ngôi nhà kết cấu móng đá bê tông, trụ, khung, dầm, sàn bê tông cốt thép, nền gạch men, tường xây gạch trát vữa mattit sơn vôi, mái đúc bê tông cốt thép, hệ thống điện đi âm tường, nước thủy cục, số tầng 02 + lững, diện tích xây dựng 85m², diện tích sử dụng 198,5m², gắn liền với thửa đất số 13, tờ bản đồ số B2.32, diện tích đất 100m² theo giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 048898 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/01/2013, tọa lạc tại tổ a, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30042/HĐTC/QSDĐ ngày 22/01/2014 được chứng thực tại Phòng Công chứng số 01 thành phố Đà Nẵng.

Ngân hàng TMCP Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tấn Ph giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 048898 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/01/2013 sau khi ông Nguyễn Tấn Ph thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

đ. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp tại biên lai thu số 04965 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Hoàn trả cho bà L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung ông Nguyễn Tấn Ph chịu là 19.210.699 đồng (*Mười chín triệu hai trăm mười ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng*). Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) tại biên lai thu số 04966 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

- Chi phí xem xét và thẩm định giá tài sản: Ông Ph tự nguyện chịu số tiền 8.500.000 đồng nhưng bà L đã nộp tạm ứng số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*). Như vậy, ông Ph có nghĩa vụ trả lại cho bà L số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ Ngân hàng TMCP Đ ông Nguyễn Tấn Ph tự nguyện chịu là 5.955.678 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.175.000 đồng (*Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0182 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
THẨM PHÁN**

Đỗ Thị Thu Trang

